

DANH SÁCH XẾ HẠNG

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Tên Lớp	Số câu đúng	Số câu sai	Tổng số giây suy nghĩ	Thứ hạng	Số trận tham dự
1	ntt12-0684	Trần Bảo	5a2	49	0	1185	7	1
2	ntt12-0710	Phạm Minh Phú	5a2	48	2	957	8	1
3	ntt12-0659	Trần Nam Phong	5a1	42	4	1179	92	1
4	ntt12-0773	Nguyễn Đình Hải Anh	5a4	38	12	1168	197	1
5	ntt12-0835	Nguyễn Đăng Khoa	5a5	37	13	810	218	1
6	ntt12-0746	Nguyễn Diệu Linh	5a3	37	13	1187	262	1
7	ntt12-0688	Nguyễn Mạnh Cường	5a2	36	14	1157	299	1
8	ntt12-0693	Bùi Quang Huy	5a2	35	9	1130	342	1
9	ntt12-0704	Ngô Diễm My	5a2	35	6	1134	343	1
10	ntt12-0673	Phùng Thực Trinh	5a1	34	12	1167	400	1
11	ntt12-0807	Nguyễn Duy Tùng	5a4	34	8	1172	406	1
12	ntt12-0827	Đỗ Tiến Đạt	5a5	33	17	833	428	1
13	ntt12-0633	Vũ Hà Anh	5a1	33	17	1064	445	1
14	ntt12-0831	Trần Đức Huy	5a5	33	7	1114	451	1
15	ntt12-0760	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	5a3	33	5	1155	467	1
16	ntt12-0644	Ngô Vũ Thùy Lâm	5a1	32	15	1195	538	1
17	ntt12-0808	Đặng Anh Tú	5a4	31	19	881	548	1
18	ntt12-0672	Nguyễn Thị Hiền Trang	5a1	31	19	945	557	1
19	ntt12-0809	Đoàn Nhật Nam	5a4	31	10	1172	596	1
20	ntt12-0782	Vũ Gia Đại	5a4	31	6	1184	606	1
21	ntt12-0801	Nguyễn Việt Thành	5a4	30	20	658	615	1
22	ntt12-0649	Lê Bảo Minh	5a1	30	5	1186	658	1
23	ntt12-0843	Trần Phương Minh	5a5	29	21	840	667	1
24	ntt12-0663	Lê Anh Thái	5a1	28	22	883	703	1
25	ntt12-0669	Thẩm Anh Thư	5a1	28	18	1154	727	1
26	ntt12-0728	Trần Hải Anh	5a3	28	11	1158	731	1
27	ntt12-0656	Nghiêm Trần Mai Nguyên	5a1	28	6	1169	733	1

28	ntt12-0687	Lê Mạnh Cường	5a2	28	16	1180	739	1
29	ntt12-0772	Lê Vũ Mai Anh	5a4	28	7	1189	742	1
30	ntt12-0762	Vũ Quang Vinh	5a3	24	11	1093	851	1
31	ntt12-0859	Phạm Nguyệt Thanh Tú	5a5	24	7	1195	860	1
32	ntt12-0784	Trần Trọng Hiếu	5a4	23	17	1081	876	1
33	ntt12-0860	Lê Nhã Uyên	5a5	22	23	1106	901	1
34	ntt12-0717	Nguyễn Anh Thư	5a2	21	29	864	916	1
35	ntt12-0654	Trần Nguyễn Khánh Ngọc	5a1	21	29	1070	918	1
36	ntt12-0804	Trần Hà Trang	5a4	21	12	1177	930	1
37	ntt12-0697	Phạm Tuấn Khôi	5a2	20	9	1000	938	1
38	ntt12-0668	Phạm Thị Thu Thủy	5a1	20	13	1182	945	1
39	ntt12-0802	Nguyễn Ngọc Anh Thư	5a4	18	32	847	968	1
40	ntt12-0662	Đình Anh Quân	5a1	18	32	868	970	1
41	ntt12-0712	Đàm Duy Quang	5a2	17	23	1164	998	1
42	ntt12-0815	Nguyễn Lê Đức Anh	5a5	15	35	599	1021	1
43	ntt12-0771	Lê Nguyễn Tường Anh	5a4	14	36	452	1030	1
44	ntt12-0792	Lê Ánh Mai	5a4	11	9	1047	1060	1
45	ntt12-0715	Bùi Gia Thái	5a2	11	23	1076	1061	1
46	ntt12-0660	Vũ Duy Phong	5a1	11	33	1107	1062	1
47	ntt12-0811	Tạ Bảo Nhi	5a4	11	15	1133	1064	1
48	ntt12-0641	Trần Đăng Khoa	5a1	9	41	696	1075	1
49	ntt12-0740	Nguyễn Ngọc Khánh	5a3	9	41	1160	1079	1
50	ntt12-0852	Vũ Hoàng Sơn	5a5	9	18	1168	1081	1
51	ntt12-0683	Ngô Tiến Bảo	5a2	2	2	531	1117	1
52	ntt12-0757	Trịnh Gia Nhi	5a3	1	5	1010	1125	1
53	ntt12-0848	Nguyễn Bảo Nam	5a5	0	0	0	1132	1